

Câu Hồ Thôn Dã

Dan Hà

Nhiều người khi mới đến quê hương tôi nơi Quảng trị, thường hay có cảm giác e ngại, sợ sệt, vì khi mới nghe đến một vùng đầy lam sơn chướng khí, mảnh đất eo hẹp được giới hạn bằng một bên là biển, một bên rừng. Khí hậu quanh năm hai mùa với mùa hè nắng cháy, nắng nung người làm héo cỏ khô cây; mùa đông thì mưa dầm ướt đất, mưa không ngớt làm sũng lầy những vùng cao nguyên đất đỏ, làm úa tàn lúa mạ của vùng đồng bằng. Trong những ngày vừa chớm thu, các khu rừng lá cây sắp ngã màu vàng và rụng dần, bắt đầu những cơn mưa ngẫu lạnh lạnh, gió thổi mạnh làm rung động những giọt nước mắt của "Chức nữ thương nhớ Ngưu lang", như trong một chuyện cổ tích dân gian xa xưa nào, câu chuyện đầy thơ mộng và lãng mạn mà khi nghe kể lại chắc không ai lại không khỏi bùi ngùi! Tiếp theo là những cơn bão làm tróc gốc đổ cây, rồi tiếp đến là lụt lội ướt át. Không có năm nào lại không xảy ra thiên tai làm hư hại mùa màng, làm hao tổn không biết bao nhiêu mồ hôi nước mắt của người dân quê đã đổ xuống trên ruộng vườn nương rẫy, tạo nên cảnh đói rách lầm than. Câu tục ngữ thường truyền tụng nơi đây là: "Làm cho có để mưa gió mà ăn" là vậy, mỗi năm có hai mùa, mùa tháng ba thì cũng nhờ Trời mưa thuận gió hòa nên thu hoạch được đầy đủ, còn vụ mùa tháng tám thường hay bị thất thu, cho nên nông dân phải trồng thêm các loại hoa màu phụ như khoai sắn để phụ lực... (No lòng chớ phụ môn khoai, đến năm Thân Dậu lấy ai bạn cùng!). Họ thường nói đến nạn đói của năm Thân Dậu (là hai năm 1944-1945), như nhắc nhở cho con cháu biết một bài học đắng cay, để mà tiết kiệm để mà tích trữ lương thực, của cải cho những việc bất thường như: quan, hôn, tang, tể... (năm Thân Dậu tại Quảng trị xảy ra nạn đói kinh hồn, gây cảnh chết chóc cho cả hàng trăm ngàn người, vì năm ấy bị xảy ra một cuộc khủng hoảng về chính trị và kinh tế rất trầm trọng, trong lúc người Nhật vừa đến tiếp thu lãnh thổ từ tay người Pháp, thì tức tốc áp đặt một thể chế quá khắc nghiệt đối với người dân, như ruộng vườn không được trồng lúa mà phải trồng đay, trồng dâu nuôi tằm để khuếch trương nền kỹ nghệ v/v...). Vì thế mà nảy sinh ra những phong trào từ trong dân chúng đứng lên chống Pháp, kháng Nhật và như thế là chiến tranh lại tiếp diễn đến triền miên! Cho đến thời cận đại thì các cường Quốc lại sử dụng mảnh đất Quảng trị như là một phương tiện, một nơi chốn để tranh giành ảnh hưởng Quốc tế, "Họ dùng làm vùng phi quân sự" cho các cuộc thí nghiệm vũ khí đạn dược, hằng ngày đã đổ xuống hằng ngàn tấn bom cùng với thuốc khai quang đã tàn phá hết nhựa sống của thiên nhiên, hàng rào điện tử với bãi chông mìn, kẽm gai dăng khắp đây đó đã tạo nên cảnh chết chóc và gây thương tật cho dân chúng địa phương. Hiện tượng ấy cho đến bây giờ sau hơn hai mươi năm chấm dứt chiến tranh, nhưng những vũ khí giết người ấy vẫn còn nằm đó, đầy dẫy như đang chờ chực những ai bất hạnh!...

Vì thế cho nên những người khi mới chân ướt chân ráo đến vùng Quảng trị thì họ thường hay than rằng : "Đến nơi đây đất nước lạ lùng, nghe con chim kêu cũng sợ nghe con cá vùng cũng run!".

Cảm giác ấy không phải chỉ đối với những người vừa mới đến, mà người dân địa phương sống lâu năm tại đây cũng cảm thấy không thoải mái, không an nhàn! Vì ngoài khí hậu khắc nghiệt, lam sơn chướng khí, chiến tranh tàn phá còn có thú dữ hoành hành nữa! Như tại địa phương có câu tục ngữ: "Nác khe mèo, beo làng Rộng", (những con suối phát xuất từ vùng Tân lâm, Khe sanh đầu nguồn của con sông Vĩnh định, có con suối mang tên là "Khe mèo" vì nước suối trong vắt, đứng trên bờ có thể nhìn xuyên suốt dưới lòng khe, thấy được sỏi cát nằm dưới đáy, nước trong đến thế cho nên mới gọi là suối trong như mắt mèo, thế nhưng khi mức nước đem đun sôi thì nước ấy lại biến thành màu tím nhạt, nước uống rất độc. Cũng có thể giữa vùng thâm u cây cối là môi trường thích hợp cho muỗi mòng và các loại côn trùng có mang vi khuẩn truyền bệnh. Cư dân ở đây phần nhiều đều "mặt búng da chi" nhất là trẻ em bởi hậu quả của các chứng bệnh sốt rét và sán lãi! Ngành Y tế tại đây thì lại thiếu thốn đủ thứ nên không đáp ứng nhu cầu cho một chương trình phòng ngừa và trị liệu(Nhớ lại trước đây khi còn làm lính, đi hành quân trên các vùng cao nguyên như Khe sanh, Lao bảo, Ba lòng, A sao, A lười.. Đơn vị chúng tôi không ai tránh khỏi bệnh sốt rét rừng, mặc dầu ai nấy đều phải mang theo đầy đủ các loại thuốc phòng ngừa bệnh sốt rét và dầu nóng để trừ muỗi, vắt... Còn tại vùng Cuà là một thung lũng được bao bọc chung quanh bằng rừng núi, có một ngôi làng nằm giữa trũng thấp có nhiều chỗ làm ruộng, cho nên dân làng đặt tên là "làng

Rộng", làng này nằm gần một khu rừng có rất nhiều thú dữ như cọp, heo rừng thường hay kéo về phá hoại mùa màng cũng như đe dọa tính mạng của dân làng, để phòng những bất trắc có thể xảy ra, họ phải cất nhà sàn để ở hay làm nhà bằng cây rừng thật chắc chắn. Đêm đêm muốn đi đâu thì họ dùng cây đốt bó lại thành bó, đốt lên làm đuốc soi đường và trừ thú dữ (tiếng địa phương gọi là cái chén) ngoài ra họ còn làm bẫy để sập thú rừng. Trâu bò cũng phải làm chuồng chắc chắn bằng cây rừng (gọi là cái ràn) chứ không thể buộc khơi khơi ngoài đường như các nơi khác.

Nhưng khi đến sinh sống tại Quảng trị một thời gian rồi thì họ đâm ra ghiền, không phải họ ghiền vì bùa mê thuốc lú, không phải họ ghiền vì nơi chốn ấy đã đem lại cho họ một cuộc sống vững chãi về kinh tế, để được an nhàn mà vui sống cảnh điền viên! Bởi vì ngoài thiên tai, còn là nơi đã chịu nhiều oan nghiệt về chiến tranh dai dẳng, khiến cho tâm hồn họ phải chai lì, đời sống thì với những bất trắc chực chờ, đói nghèo và thiếu thốn đủ thứ ... Như vậy điều gì đã khiến cho họ phải gắn bó với cuộc sống nơi đây? Có lẽ chỉ còn là tình cảm, chỉ còn những kỷ niệm nào đó đã ghi lại trong tâm hồn họ, khiến cho họ phải luyến lưu phải gắn bó...

Kỷ niệm ấy có thể là hương lòng của Tiên tổ, có thể là nếp sống chất phác mà hiền hoà, đơn sơ mà hồn nhiên cùng với tình keo sơn của bà con làng xóm... Những mối liên hệ ấy là một chất keo gắn liền đời sống với nhau như anh em một nhà. (tình cảm ấy cũng có thể là tình đồng bào, được bắt nguồn từ huyền thoại Mẹ Âu cơ sinh trăm trứng, nở thành trăm con, năm mươi con lên núi, năm mươi con xuống biển nhưng núi và biển vẫn nằm trong một Tổ quốc, cho nên con cháu sau này đều vẫn là anh em).

Các cuộc sinh hoạt làng xã, họ thường gặp gỡ nhau ở ngoài đồng ruộng, trong các buổi hội hè, gặp nhau trong những ngày mùa đang gặt lúa về trên con đường làng thơm mùi tóc rạ, họ chia sẻ cùng nhau những niềm vui khi đứng nhìn ra cánh đồng chín vàng trĩu đầy bông lúa và nhất là những điệu hò câu hát của những đêm giã gạo dưới trăng...

Hò ọi..

Đứng bên ni khe ngó qua bên tê khe thấy bụi tre,
bụi trưa bụi đựng
Ngó xuống dưới sông nọ có mấy hòn đá,
hòn dựng hòn nằm
Thiếp với chàng là đạo nghĩa trăm năm
Dầu mai sau không thành chồng vợ, nhưng sớm
viếng tối thăm cũng tình!

Những hình ảnh như bụi tre, hòn đá chỉ là những biểu tượng để ví von, so sánh mà thôi, chứ nó không liên quan gì đến tình cảm của con người, mà ở đây "đạo nghĩa" mới là quan trọng, nó chính là rường cột của giếng mối, là chất keo để ràng buộc và bảo vệ cái tình cảm thiêng liêng đã in sâu trong tâm khảm của mọi người. Những người đã sống chung với nhau cùng xóm, cùng làng thì dầu không phải là bà con họ hàng, không phải là anh em ruột thịt, dầu không thành tình nghĩa vợ chồng với nhau.. Nhưng cùng chia sẻ những niềm vui nỗi buồn, hay thăm viếng và giúp đỡ lẫn nhau trong lúc hoạn nạn, thì đó cũng là những an ủi cần thiết cho chúng ta trong đời sống này rồi (Bà con xa không bằng láng giềng gần mà!). Tình cảm ấy cũng không hẳn chỉ dành cho những người đã chung sống với nhau lâu năm, mà còn đối với những người mới cùng hạnh ngộ, cho dù chỉ là một khách vãng lai:

Ai về phố Hi, sông Cầu
Đề thương đề nhớ, đề sầu cho ai
Đề sầu cho khách vãng lai
Đề thương đề nhớ cho ai đề sầu!

Để sầu cho khách vắng lai, hay để sầu cho người ở lại Cũng chỉ là những câu hỏi được lặp đi lặp lại như một nỗi i dưng dăng giữa kẻ ở người đi, như nỗi luyến tiếc một cái gì thật mơ hồ, nhưng biết rồi đây sẽ tàn phai theo ly biệt! Nghe nó thật là ngổn ngang trăm mối, bởi vì câu hỏi trước thì chỉ thuần túy là một câu hỏi, chỉ cần một câu trả lời là xong thí dụ như: (nếu biết rằng em đã lấy chồng, anh về lấy vợ thế là xong!) , như vậy là đã được giải quyết một cách thoả đáng rồi, không còn gì để mà phân vân nữa cả. Thế nhưng câu hỏi cuối cùng mới chính là vấn đề cần phải suy luận, vì nó vừa là một câu hỏi mà cũng vừa là một lời than! Một câu mà thành ra hai câu, một câu hỏi và một lời than chẳng? Cũng có thể lắm chứ, (Để thương để nhớ cho ai để sầu..), mới nghe thì cũng chỉ lặp lại câu hỏi trước, nhưng nhìn kỹ thì đoạn sau lại được (hay bị) đảo ngữ, cho nên không biết đây là câu hỏi hay câu trả lời đây Chữ "để sầu" treo lơ lửng ở phía đằng sau như một nỗi than trách ai đó, nó không còn nằm trong phạm vi câu hỏi nữa, mà nó đã rút lại đằng sau như còn lưu luyến một cái gì, thật thiết tha biết mấy Câu hỏi kế tiếp cũng bắt nguồn từ mảnh nha tình cảm:

Ra về có nhớ em không?
Hay là xuôi buồm thuận gió biệt mong xa chùng!

Ở đời cảnh hợp tan thì làm sao mà tránh khỏi Vẫn biết vậy nhưng khi đã đan díu với nhau rồi, thì ai bắt mình phải xa lánh những ước mơ thắm kín? Của một lần đã cùng ai hẹn biển thề non! Đã một lần cùng ai nói câu ước hẹn, cho nên nỗi phân vân cứ đeo đẳng mãi không thôi!

Ra về sao đành mà về?
Bỏ non bỏ nước, bỏ mấy lời thề cho ai!

Bỏ non, bỏ nước... thì chắc là có thể bỏ được, vì đây không phải là nơi "chôn Nhau cắt Rốn", đây không phải là quê hương xứ sở chi của mình, thì đến hay đi cũng không thành vấn đề chi mấy.. Nhưng còn "mấy lời thề" nó mới là rắc rối làm sao Bỏ lại cho ai đây ...

Đối với những người mới quen biết thì họ chỉ bóng gió, với lời lẽ tuy chơn chất nhưng thiết tha, tuy quê mùa nhưng gói ghém một tình cảm thiết thâm thúy đến đường nào.. Còn đối với những người (xa xôi chi đó mà lắm, phải hương hương bén, phải trầm trầm thơm) thì sao Họ có đối đãi với nhau như thế chẳng? Có lẽ là không đâu, vì họ có cần chi phải "bóng gió" cho thêm một, lại phải đi vòng vo tam quốc cho hao xăng tốn nhót? Cho một trí phí sức, cứ đi thẳng một đường mực tàu, để "thâu ngắn đường về", mặc dầu đôi khi vẫn biết rằng: "Thẳng mực tàu thì đau lòng g " đấy! :

Mấy anh chưa vợ quanh năm
Đêm đông lạnh giá anh nằm với ai

Thiệt nghe cũng khó trả lời đây có phải không các bạn "tu mi nam tử"? Ai đâu lại đi hỏi các có như thế này, biết hẳn rằng mà trả lời cho xuôi thuyền mát mái Biết làm sao mà trả lời cho nghe được cái lỗ tai Làm sao mà mở ra một con đường yên nguyên cho cỡi đi về khỏi cô đơn giá lạnh? Bởi vì anh vốn là một kẻ quê mùa dân dã, nghèo khó một đời thì làm sao dám cùng người để "gối phụng chần loan"? Bởi vì anh chỉ là một gã tiểu phu đồn củi thì làm sao dám mơ ước được nằm với ai Bởi vì thân phận của anh "Khó nghèo ở chôn sơn lâm, mai than chiều củi, gặp trăm họa may", cái họa may này cũng hiểm hoi lắm đó, vì trăm là một loại gỗ quý hiếm, thì làm sao mà bắt được giữa hư không? Cho nên câu hỏi này xem ra đã bí lối, không tìm được câu trả lời thì thấy cũng mất mặt cả "đấng nam nhi", mà câu trả lời không được chí lý thì làm sao tránh khỏi miệng đời hay dòm ngó, thị phi Cho nên cũng có người phải suy nghĩ nát óc để tìm ra câu trả lời để họa may cứu vãn tình thế! May thay một đấng nho thâm uyên bác đã thay thế chúng ta để "gỡ rối tơ lòng":

Em hỏi chi chuyện ấy cho mắt công
Nếu nóng thì anh nằm ngủ thẳng, mà lạnh thì
nằm cong khó gì?

Lành thay, lành thay mọi việc đã được giải quyết ổn thỏa rồi, vì anh đây đâu phải còn cái diện "ăn chưa

no, co chưa ắm" nữa đâu, mà phải đi mắc mưu cái phận "thuyền duyên" đánh cờ còn chưa sạch nước cản? Nếu còn câu nào hóc hiểm nữa thì cứ đem ra, nếu anh trả lời không đặng thì anh nguyện sẽ "làm phận đàn bà như em!".

Anh trèo lên cây sung cũng biết mùi sung sướng
Anh chê tơ anh kén lựa, thì lựa cũng là tầm
Em đồ anh một năm mười hai tháng, tháng mô
không rằm rúa anh?

Đôi thì phải đáp, hỏi thì dĩ nhiên phải trả lời nhưng câu hỏi này cũng hơi có phần gay cấn, vì tháng nào lại tháng không có rằm? "Nó" đã khôn ngoan đi nằm chính giữa để khỏi mất phần mềm, dù ai có kéo qua kéo lại thì trên thân nó cũng đủ chần ắm với nệm êm, bây chừ biết tìm mô ra một thằng "dại" đã được nằm giữa mà lại bỏ mất phần mềm đây em? Thôi thì "phóng lao thì phải theo lao", đã lỡ leo lên lưng cạp rồi thì ai dại gì nhào xuống cho bị cạp vồ? Vẫn biết tơ với lựa thì cũng phát xuất tự tầm, mà con tầm thì cũng chỉ là loài sâu chớ quý hồ chi đây mà anh phải chọn? Nhưng một năm mười hai tháng mà tháng mô lại không có rằm thì lại là một câu hỏi "bất thường"! Nhưng dù sao đi nữa thì anh cũng phải vận dụng cái "trí thông minh" để trả lời cái câu lắt léo:

Em trèo lên cây cam cũng biết là cây cam khổ
Em che chài em chọn lá, thì lá cũng là gai
Một năm mười hai tháng, tháng đào hoa kết
trái là tháng không rằm em ơi!

Đôi đáp như vậy thì còn bắt bẻ vào đâu Vì chài và lá thì cũng lấy từ cây gai để thất đề nổi, mặc dầu lá gai còn dùng để làm bánh ít, được nhiều công dụng cho dân quê như cũng chỉ là loài cây cỏ dại mọc khắp ven rừng, thì có gì quý báu đâu mà phải chọn lựa

Còn "tháng đào hoa kết trái" thì mới chính là cái tháng hiếm quý nhất trên đời, cho nên tháng ấy không có "ngày rằm" là phải, nếu ai không tin thì hãy cứ trông hoa đào mà đợi xem!

Bởi vì tháng ấy nó đầm thắm như tình cảm của các thanh niên thiếu nữ ở nơi đồng quê thôn dã tình cảm ấy nó thơm ngát như cỏ nội hoa đồng, chân phương như một màu bát ngát của cánh đồng lúa vàng, đang nằm trải dài phơi mình trong nắng sớm... Tình cảm ấy đã gói ghém một bản chất đôn hậu nhưng chân thành, đã thể hiện qua điệu hò câu hát của miền dân dã. Tâm sự ấy đã gắn liền với nếp sống hàng ngày như hơi thở, đem nguồn vui đến như bao tiếng cười dòn tan của trai gái trong làng, mỗi lần gặp nhau đầu ngõ.

Khi mới mở mắt chào đời chúng ta đã nghe tiếng ru của Mẹ, tiếng hát của anh, câu hò của chị...Hòa cùng bao niềm yêu mến của bà con xóm giềng, là những chất liệu đã nuôi dưỡng cho chúng ta khôn lớn, ấp ủ cho chúng ta có một tâm hồn phong phú về nền văn học dân gian, mà nó vẫn tiềm tàng trong chúng ta, nó vẫn chiếm ngự ngự ngai giữa lòng mọi người dù còn ở nơi quê nhà, hay không may phải nghìn trùng xa cách! Vì nền văn học ấy đã chất chứa đầy tính chất của dân tộc Việt, tạo nguồn vui cho gia đình và xã hội

..